



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 13/10/2025 (Thứ Hai)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.8	23:08	02:45	↗
3.6	03:45	07:00	↘
0.5	11:54	15:45	↗
3.3	20:29	23:00	↘
3	00:04	04:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Tuấn - Anh	EVER OATH	10.4	195	27,025	P/s3 - CL4	01:00	//0300	A1-A2
2	Th.Hùng - N.Chiến	TIANJIN VOYAGER	10.2	186	29,764	P/s3 - BP7	02:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
3	Tân - Hoàn	XIN MING ZHOU 106	9.9	172	18,731	P/s3 - BP5	02:30	Tăng cường dây	A3-A6
4	Son	SKY SUNSHINE	9	172	17,853	P/s3 - CL7	10:30		A3-A6
5	Đào - Giang	STARSHIP DRACO	8.4	172	18,354	P/s3 - CL1	18:00	//1400	A2-TM
6	N.Hoàng - N.Trường	POS LAEMCHABANG	9.75	172	17,846	P/s3 - BNPH	10:30	//1400	A3-01
7	Chính - H.Thanh	HAI TIAN LONG	4.7	98	3,609	P/s1 - CL3	12:00	//1430	A2-01
8	Đ.Chiến - V.Hoàng	YM CERTAINTY	10.1	210	32,720	P/s3 - CL4-5	23:00	Cano DL	A1-A6
9	Đặng - N.Hiến	HALLEY	10.7	211	26,833	P/s3 - CL3	19:00	//2100	A2-A5
10	Trung	WAN HAI 289	10.1	175	20,899	P/s3 - CL7	03:30	//0200	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải - Trung	WAN HAI A05	11.2	336	123,104	P/s3 - CM2	02:00	Y/c MP	MR-KS-AWA
2	Đ.Long	AS CARLOTTA	10.5	222	28,372	P/s3 - CM4	03:30	Y/c MP-VTX	A10-STG2
3	A.Dũng - P.Thùy	HMM HANBADA	13	366	152,003	CM3 - P/s3	12:30	MP.Tàu thử nghiệm	MR-KS-AWA
4	H.Trường	X PRESS KAILASH	11	222	28,100	CM4 - P/s3	12:00	MT-VTX	A9-A10
5	T.Hiến	AS CARLOTTA	10.5	222	28,372	CM4 - P/s3	19:00	MP-VTX	A9-A10
6	Hà - N.Minh	COSCO KAOHSIUNG	11.1	349	116,739	P/s3 - CM4	19:00	Y/c MP-VTX	A9-A10-SF1
7	T.Cần - Đức	ONE FORWARD	12.5	366	155,545	P/s3 - CM3	21:00	Y/c MP-VTX. Tàu thử nghiệm	MR-KS-AWA-TG2

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Thịnh - M.Hùng	SINAR SANUR	8.1	172	19,944	CL4 - P/s3	04:00		A2-A5
2	N.Tuấn	MAERSK NORESUND	6.3	172	25,805	CL7 - P/s3	08:30		A2-A6

3	T.Tùng - Đ.Toản	MAERSK JIANGYIN	9.3	222	28,007	CL5 - P/s3	14:00		A1-A6
4	P.Hải	WAN HAI 291	10.4	175	20,899	CL1 - P/s3	17:00		A5-TM
5	Chương	CATLAI EXPRESS	8.3	172	18,848	BNPH - P/s3	14:00		A3-01
6	N.Thanh	DING XIANG TAI PING	8.1	185	23,779	CL3 - P/s3	15:00		A2-A5
7	N.Cường	HONG AN	9.3	172	18,724	CL4-5 - P/s3	02:00		A1-A3
8	Diệu	HAI TIAN LONG	5	98	3,609	CL3 - P/s2	21:00		A2-01
9	Đức - N.Hiến	YM HARMONY	8.2	169	15,167	CL4-5 - P/s3	01:30		A2-01
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	A.Tuấn	TIANJIN VOYAGER	10.2	186	29,764	BP7 - CL5	14:30		A1-A5
2	Đ.Minh	XIN MING ZHOU 106	9.9	172	18,731	BP5 - CL4	16:00		A3-A6



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS